

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN**  
**THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lê Tùng L và chị Đoàn Thị N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lê Tùng L

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Lê Tùng L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Và chị Đoàn Thị N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tùng L và chị Đoàn Thị N

Về con chung: Anh Lê Tùng L và Chị Đoàn Thị N xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 22/8/2006 và Lê Đức M, sinh ngày 18/3/2011.

Khi ly hôn, anh Lê Tùng L và chị Đoàn Thị N thống nhất thỏa thuận: chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Đức M; anh L không phải đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N do chị N tự nguyện không yêu cầu.

Đối với con chung là cháu Lê Minh H hiện đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: anh Lê Tùng L và chị Đoàn Thị N đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**3.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 2 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đức Xiêm**